

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2023/HS-ST
Ngày: 24-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Chung

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại Tòa án nhân dân TPNĐ - tỉnh Nam Định, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm 1990, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Long Bồi Đông, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; vợ: Phạm Thị M; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-7-2023 đến ngày 27-7-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Những người đại diện theo pháp luật của bị hại (bị hại là anh Trần Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú trước khi chết: Thôn 7, xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam):

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1960 (bố đẻ anh Trần Văn T)

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1966 (mẹ đẻ anh Trần Văn T)

3. Chị Trần Thị Thanh V, sinh năm 1997 (vợ anh Trần Văn T)

Cùng cư trú tại: Thôn 7, xã Tiến T, huyện Lý N, tỉnh Hà Nam.

(Bà Trần Thị T và chị Trần Thị Thanh V có mặt; ông Trần Văn T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, Phạm Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) là nhân viên được Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất kinh doanh và vận tải Tiên P, địa chỉ xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình giao cho điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 17C-098.02 chở hàng khoảng 5 tấn hàng từ tỉnh Thái Bình đến huyện Vụ B, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi vào đường dẫn từ Quốc lộ 10 đến Quốc lộ 21A, trong điều kiện đường dẫn là đường một chiều, rộng 8,1m, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, trời sáng, tầm nhìn không bị hạn chế, có mưa nhỏ, mặt đường trơn trượt, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vắng. H điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 40 km/h, cách mép đường bên phải khoảng 02m. Khi đi trong đường dẫn, H quay sang nói chuyện với lái phụ là anh Phạm Đình K, sinh năm 1990, trú tại thôn Long Bồi Đ, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình mà không chú ý quan sát phía trước. Đi được khoảng 13m, H mới nhìn về phía trước thì phát hiện anh Trần Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn 7, xã Tiến T, huyện Lý N, tỉnh Hà Nam (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu KRIS màu xanh, BKS 18F5-6486 với tốc độ khoảng 20km/h đi phía trước cùng chiều, cách mép đường bên phải khoảng 3m, cách đầu xe ô tô của H khoảng 01m. Do khoảng cách gần, H không kịp xử lý nên đã để phần ba đờ sóc xe ô tô xô vào phía sau xe mô tô khiến anh T và chiếc xe mô tô đổ ngã trái, cuốn vào gầm xe ô tô và bị bánh xe ô tô đè qua đầu, tử vong tại chỗ, xe ô tô tiếp tục di chuyển, kéo rê xe mô tô khoảng 34m thì dừng lại. Ngay sau khi sự việc xảy ra, H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND đầu thú.

Tại hiện trường:

- Vết cày đứt đoạn trên mặt đường dẫn, có chiều từ phía đường Quốc lộ 10 về Quốc lộ 21. Vết dài 35m, điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn 3,27m và cách cột đèn chiếu sáng C37 là 25m. Điểm cuối vết cày trùng giá để chân người lái bên trái xe mô tô BKS 18F5-6486.

- Xe ô tô BKS 17C-098.02 dừng trên mặt đường dẫn, đầu xe hướng về phía Quốc lộ 21, đuôi xe hướng về phía Quốc lộ 10. Trục sau bên phải bánh xe cách mép đường chuẩn là 2,45m. Trục trước bánh xe cách mép đường chuẩn là 2,4m.

- Xe mô tô BKS 18F5-6486 đổ ngã trái nằm dưới gầm đầu xe ô tô BKS 17C-098.02. Xe nằm ngang đường, đầu xe hướng về phía đường Quốc lộ 10, đuôi xe hướng về phía mép đường chuẩn. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn 4,15m và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô là 1,35m. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,2m.

- Nạn nhân là nam giới, nằm ngang đường, đầu hướng về phía đường Quốc lộ 10, chân hướng về phía mép đường chuẩn. Đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 4,2m và cách điểm đầu vết cày là 13,8m. Chân nạn nhân cách mép đường chuẩn là 4,2m và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô là 13,1m.

Khám xe ô tô BKS 17C-098.02: mặt trước chắn đà ở góc phía trước bên trái đầu xe có vết trượt làm xước, bẹp lõm chắn đà, trên mặt vết còn dính chất màu đen, màu xanh và màu đỏ. Vết có chiều từ trước về sau, có kích thước dài 100cm

đo theo chiều ngang xe, rộng 25cm. Điểm gần nhất cách cạnh chắn đà phía trước bên trái xe là 19cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 56cm, điểm cao nhất cách mặt đất 81cm.

Khám xe mô tô BKS 18F5-6486: Tại mặt ngoài giá chằng hàng, ốp nhựa thân xe, ốp nhựa cụm đèn, cụm đèn chiếu sáng và đèn chuyển hướng hai bên phía sau, biển kiểm soát phía sau đuôi xe có vết trượt làm xước ốp cao su giá chằng hàng, xước vỡ ốp nhựa thân xe và ốp nhựa cụm đèn, xước vỡ kính cụm đèn và kính đèn chuyển hướng hai bên phía sau, xước mặt biển kiểm soát, trên mặt vết còn dính chất màu trắng. Vết có chiều từ sau về trước, kích thước dài 27cm đo theo chiều cao xe, rộng 20cm đo theo chiều ngang xe. Điểm gần nhất trùng với mép cạnh ngoài biển kiểm soát phía sau bên trái. Điểm thấp nhất cách mặt đất 57cm, điểm cao nhất cách mặt đất 84cm.

Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc trong hơi thở của Phạm Văn H không có nồng độ cồn và trong mẫu nước tiểu âm tính với chất ma túy.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1156/KLGĐTT-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Trần Văn T chết do chấn thương vỡ dập xương hộp sọ, dập tổ chức não. Cơ chế: Do đè ép.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên xe ô tô BKS 17C-098.02. Bản kết luận giám định số 1184/KLGĐTT-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Trên xe ô tô BKS 17C-098.02 cần giám định phát hiện 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

- Dấu vết đường vân trên mặt ngoài, khu vực mép cánh cửa bên lái với mẫu vân tương ứng in trong ô “Giữa phải” trên chỉ bản vân tay ghi tên Phạm Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Long Bồi Đ, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình là của cùng 01 người.

- Dấu vết đường vân trên mặt trong, khu vực phía dưới tương ứng với sàn xe của cánh cửa bên lái với mẫu vân tương ứng tại “Gan bàn tay trái” trên chỉ bản vân tay ghi tên Phạm Đình K, sinh năm 1990, trú tại thôn Long Bồi Đ, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình là của cùng 01 người.

Quá trình điều tra xác định: ngày 18/7/2023 anh Phạm Đình K có điều khiển chiếc xe trên để chở hàng cho công ty. Quá trình điều khiển xe, anh Khánh có chạm tay vào phía dưới cánh cửa bên lái xe ô tô.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu trắng BKS 17C-098.02 đã được trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất kinh doanh và vận tải Tiên P. Xe mô tô BKS 18F5 – 6486 đã được trả lại cho gia đình anh Trần Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn H và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh Trần Văn T số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh T đã nhận số tiền trên và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 242/CT-VKSTPND ngày 28-9-2023 Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Phạm Văn H tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, Phạm Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 17C-098.02 đi trên đường dẫn từ Quốc lộ 10 đến Quốc lộ 21A không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước. Khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; điểm a khoản 7, điểm 1 khoản 3 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; hậu quả: Phán

đầu xe ô tô xô vào phía sau xe mô tô do anh Trần Văn T điều khiển đang đi phía trước cùng chiều làm anh T ngã ra đường và bị bánh xe ô tô đè qua đầu tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và lời khai của người làm chứng, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường dân sự cho gia đình bị hại; đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về hình phạt:*

4.1. *Về hình phạt chính:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Văn H có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4.2. *Về hình phạt bổ sung:*

Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H.

[5] *Về phần dân sự:*

Vấn đề dân sự giữa bị cáo với gia đình bị hại đã được giải quyết xong vì vậy không đặt ra để xem xét.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo Phạm Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19-7-2023 đến ngày 27-9-2023), thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPND;
- Công an TP.Nam Định;
- UBND xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Phạm Thị Mai Anh